**A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ**

 **So sánh hơn và so sánh cao nhất của tính từ ngắn**

**1. So sánh hơn của tính từ ngắn: adj + -er + (than)**
Ví dụ:
- Bikes are slower than cars.  (Xe đạp chậm hơn ô tô.)
- It has been quieter here since my dog went missing.  (Chỗ này trở nên yên tĩnh hơn kể từ khi con chó của tôi bị lạc.)

**2. So sánh cao nhất của tính từ ngắn**: **the adj + -est + (N)**

Ví dụ:
- Bikes are the slowest of the three vehicles.  (Xe đạp là chậm nhất trong số ba phương tiện.)
- My village is the quietest place in the province.  (Làng tôi là nơi yên tĩnh nhất của tỉnh.)

**3. Quy tắc thêm –er và –est vào sau tính từ ngắn trong so sánh hơn và so sánh cao nhất**
- Phần lớn các tính từ ngắn: thêm –er hoặc –est (*fast – faster – the fastest*)
- Tính từ kết thúc bằng –y: bỏ –y, và thêm –ier hoặc –iest (*happy – happier – the happiest*)
- Tính từ kết thúc bằng –e: thêm –r hoặc –st (*simple – simpler – the simplest*)
- Tính từ kết thúc bằng một nguyên âm và một phụ âm: gấp đôi phụ âm cuối rồi sau đó mới thêm –er hoặc –est (*thin – thinner – the thinnest*)

B. Bài tập

Bài tập về So sánh hơn

**Excercise 1: Điền vào chỗ trống dạng đúng của so sánh hơn. Sử dụng “er”**

1. Lucy is…………… (old) than John.
2. Russia is far ………… (large) than the UK.
3. Julie is …………… (quiet) than her sister.
4. My house is …………. (big) than yours.
5. A holiday by the sea is ……………….(good) than a holiday in the mountains.

**Excercise 2: Chọn đáp án đúng**

1. Is the North Sea **more big/bigger** than the Mediterranean Sea?
2. Are you a **better/good** student than your sister?
3. My dad’s **funny/funnier** than your dad!
4. Crocodiles are more dangerous **than/as** dolphins.
5. Non-smokers usually live **more long/longer** than smokers.

**ĐÁP ÁN:**
**Excercise 1:**1-  older, 2- larger, , 3- quieter, 4- bigger, 5- better.

**Excercise 2:** 1- bigger, 2- better, 3- funnier, 4- than, 5- longer.

Bài tập về So sánh nhất

**Excercise 1: Điền vào chỗ trống**

1 Who is the …….. (tall) person in your family?

2 My mum is the ……… (good) cook in the world.

3 December is the…….. (cold) month of the year in my country.

4 Ethan is the ……… (happy) boy that I know.

5 Where are the ………… (nice) beaches in your country?

6 She bought the ………. (big) cake in the shop.

**Excercise 2: Chọn đáp án đúng nhất**

1 That was the**funniest/ most funny** thing to do.

2 Susie isthe**most prettiest/prettiest** of the four girls.

3 This is a really good school. It’s one of the **best/ most better** schools in the North West.

4 She is by far the **most rich/ richest** woman in the world.

5 School days are supposed to be the **most happy/ happyniest** days of your life but I don’t agree.

**ĐÁP ÁN:**

**Excercise 1:**1- tallest, 2- best, 3- coldest, 4- happiest, 5-nicest, 6- biggest.

**Excercise 2:**1-funniest, 2- prettiest, 3- best, 4- richest, 5- happiest

**Chú ý:**

**Chú ý:**

* + Phụ huynh nhắc các bé làm bài tập trong sách work book (sách bài tập) bài số 9.
	+ Đây là bài tập cho các bé làm thêm và làm ngòai sách bài tập để các bé ứng dụng phần ngữ pháp trong bài và mở rộng thêm kiến thức cho các bé.
	+ Phụ huynh in cho các bé làm và lưu bài giấy lại trong bìa bài nào bé chưa hiểu, không biết làm phụ huynh cho các bé đánh dấu bài khi nào đi học lại cô sẽ kiểm tra và giải đáp cho bé mọi thắc mắc bé hoặc gọi trực tiếp trên zalo vào lúc tối thứ 6 từ 7g-9g hàng tuần.